

Bản án số: 67/ 2019/ HS - ST
Ngày: 14 - 11 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Ông Vũ Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/ 2019/ TLST - HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 72/ 2019/ QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị H, sinh ngày 21/5/1999, tại: huyện Phú Lương – tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại (từ ngày 15/10/2019): xóm Yên Thủy 2, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn B và bà: Chu Thị Th; bị cáo có chồng là: Đỗ Văn Q (đã ly hôn), chưa có con. Tiền án: có 01 tiền án: bản án số 35/2019/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xử phạt bị cáo H 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/8/2019 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công (Có mặt).

- Người bị hại: Anh Nguyễn Bá L, sinh năm 1993; địa chỉ: xóm T, xã P thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đỗ Bá L, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường C, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H do có mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người đàn ông chưa có gia đình nên đã lập ra tài khoản Facebook với nickname là Nguyễn Thu H. Sau đó H vào tài khoản Facebook “Kim Chi” của người không quen biết lấy ảnh đại diện và một số ảnh của người có Facebook trên đưa vào tài khoản Facebook của mình để người khác lầm tưởng đó là hình ảnh của H. Sau đó, có anh Nguyễn Bá L trú tại xóm Thanh Phong, xã Phúc Trù, thành phố Thái Nguyên với tài khoản “L Nguyễn” thấy nhiều ảnh đẹp nên kết bạn với H trên Facebook và hai người nhắn tin, chuyện trò trên Facebook và anh L có tình cảm nam nữ với H, khi nhắn tin với anh L H cũng nhận là người yêu của anh L, để che dấu chân dung thật của mình nên H nói với anh L cần có thời gian tìm hiểu, trước mắt chỉ nhắn tin gọi điện mà chưa gặp mặt, anh L đồng ý. Kể từ đây, H bắt đầu nài ra các tình huống để chiếm đoạt tài sản của anh L, cụ thể như sau:

H nhắn với anh L có người bạn thân làm cùng Công ty H tên là Trang, nếu có gì cần trao đổi thì cứ gặp Trang, sau đó H lập một tài khoản Zalo là Trang với tên “Mun” và kết bạn với L. Thực chất H ở một mình và sử dụng tài khoản Zalo này. Quá trình liên lạc tiếp theo qua mạng xã hội, anh L không gặp H, nhưng tình cảm nam nữ ngày càng sâu sắc và hai người bàn đến chuyện đám cưới và tổ chức hôn lễ, xung quanh việc trên H đã nhiều lần bảo anh L chuyển tiền và tài sản, gồm:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/7/2019, H ở phòng trọ nhắn tin cho anh L mượn 01 chiếc điện thoại Iphone 6plus để H sử dụng và hẹn anh L khi nào đến đầu ngõ 11 đường Thống Nhất thuộc tổ dân phố Tân Mới, phường Phố Cò, thành phố Sông Công thì gọi điện cho H để H nhờ Trang đến lấy thì anh L đồng ý. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày anh L gọi điện cho H từ số 0979.009.295 vào số điện thoại 0344.223.744 để đi lấy điện thoại. H đi đến điểm hẹn gặp anh L và giới thiệu tên là Trang bạn của H, anh L tưởng thật nên đã đưa chiếc điện thoại Iphone 6 plus cho H, sau đó H đã sử dụng chiếc điện thoại trên.

Lần thứ hai: Ngày 04/8/2019, khi H ở trong phòng trọ, nhắn tin từ tài khoản Facebook Nguyễn Thu H nhờ anh L mua giúp H 01 chiếc điện thoại Iphone 7plus để anh trai H tặng người yêu thì anh L đồng ý. Đến 13 giờ cùng ngày anh L cầm một chiếc điện thoại Iphone 7 plus mang đến đầu ngõ 11 đường Thống Nhất, thuộc tổ dân phố Tân Mới, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, H tiếp tục đóng vai Trang đến nhận chiếc điện thoại rồi sau đó mang đến cửa hàng sửa chữa mua bán điện thoại của anh Dương Văn Dũng - địa chỉ xóm Trung 3, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình bán chiếc điện thoại được 6.000.000 đồng và sử dụng tiêu sài cá nhân.

Lần thứ ba: Ngày 08/8/2019, H ở trong phòng trọ nhắn tin cho anh L qua tài khoản Messenger bằng tài khoản Nguyễn Thu H với nội dung “*em muốn mua nhẫn cưới*” và bảo anh L đưa cho Trang 3.500.000 đồng, khoảng 14 giờ cùng

ngày tại đầu ngõ 11 đường Thống Nhất, thuộc tổ dân phố Tân Mới, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, H lại đóng giả là Trang và nhận của anh L 3.500.000 đồng.

Lần thứ bốn: Do khi gặp anh L, H nhìn thấy trên tay anh L có đeo nhẫn vàng, nên khoảng 17 giờ ngày 08/8/2019, H nhắn tin với anh L đưa cho H chiếc nhẫn để lấy cơ đặt nhẫn cưới, anh L đồng ý và đến khoảng 18 giờ cùng ngày anh L cầm chiếc nhẫn (mua giá 4.500.000 đồng) đến đầu ngõ 11 đường Thống Nhất thuộc tổ dân phố Tân Mới, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, H tiếp tục đóng giả là Trang đến gặp và nhận của anh L 01 chiếc nhẫn vàng có mặt hình chữ nhật màu đỏ. Sau đó, H khai mang chiếc nhẫn trên đến cửa hàng vàng bạc Anh Tiến - thuộc tổ 9, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công bán được 3.200.000 đồng, tiêu sài hết.

Lần thứ năm: Khoảng 17 giờ ngày 15/8/2019, H nhắn tin nói chuyện với anh L nội dung H có nợ Trang một số tiền và nói với anh L *“anh cầm tiền sang cho em để em trả nợ cái Trang, hôm nọ em vay nó 4.500.000 đồng”*. Một lúc sau L gọi điện cho H và H tiếp tục đóng vai Trang đi đến đầu ngõ 11 đường Thống Nhất thuộc tổ dân phố Tân Mới, phường Phố Cò, thành phố Sông Công nhận của anh L 4.500.000 đồng.

Lần thứ sáu: Ngay sau khi chiếm đoạt được số tiền 4.500.000 đồng và về phòng trọ, H và anh L tiếp tục nhắn tin cho nhau thì anh L kể mới được lĩnh lương và có người bạn trả tiền vay, nên H nhắn để H quản lý tiền để còn chuẩn bị đám cưới và trả tiền chiếc điện thoại Iphone 7plus mà trước đó anh L mua cho H nhưng chưa trả tiền, anh L đồng ý và khoảng 19 giờ ngày 15/8/2019 H lại đóng giả là Trang ra đầu ngõ 11 đường Thống Nhất thuộc tổ dân phố Tân Mới, phường Phố Cò, thành phố Sông Công nhận của anh L 13.000.000 đồng. Đến 19 giờ 30 cùng ngày, H cầm 8.200.000 đồng đến cửa hàng điện thoại của anh Đỗ Bá L trả cho anh L 8.200.000 đồng (là tiền chiếc điện thoại Iphone 7plus anh L đã mua), số còn lại H tiêu sài cá nhân.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản của anh L các lần như trên, đến ngày 18/8/2019, H nhắn tin cho anh L nội dung hai người phải chia tay vì bố mẹ H ép H phải lấy chồng là người khác, rồi H dọn đồ đến ở cùng phòng anh L với vai là Trang. Quá trình ở cùng phòng, anh L phát hiện H và Trang là một người và hình ảnh trên facebook của H không phải ảnh thật của H nên đã trình báo Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 30/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công, kết luận: 01 điện thoại Iphone 6 plus đã qua sử dụng có giá 1.800.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7 plus đã qua sử dụng có giá 4.000.000 đồng; đối với 01 nhẫn vàng do không thu hồi được tài sản, không có giấy tờ thông tin tài sản nên Hội đồng không xác định được giá trị tài sản.

Quá trình điều tra bị cáo H, người bị hại Nguyễn Tiến L đều khai về diễn biến, nội dung sự việc diễn ra đúng như đã nêu ở phần trên. Anh Đỗ Bá L khai có

cho anh L mượn điện thoại Iphone 6plus để anh L cho H mượn để dùng và bán cho H chiếc điện thoại Iphone 7plus, chiếc điện thoại Iphone 7plus H đã thanh toán trả tiền cho anh L, còn đối với chiếc điện thoại Iphone 6plus, sau này anh L đã đền bù bằng tiền cho anh L, nên anh L không có ý kiến đề nghị gì nữa.

Cơ quan điều tra làm việc với anh Nguyễn Tiến Chuẩn là chủ tiệm vàng Anh Tiến, anh Tiến xác định không nhớ có được mua nhẫn của bị cáo H hay không và tại tiệm vàng của anh cũng không có chiếc nhẫn nào như H và anh L miêu tả. Làm việc với anh Dương Văn Dũng là chủ cửa hàng điện thoại, nhưng anh Dũng cũng không nhớ được có mua điện thoại Iphone 7plus từ H không và tại quầy điện thoại của anh Dũng cũng không có chiếc điện thoại nào như H miêu tả.

Về vật chứng trong vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J3 (là điện thoại do H sử dụng để liên lạc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh L) được chuyển bảo quản theo đúng quy định về quản lý vật chứng. Các tài sản và tiền mặt chiếm đoạt của anh L bị cáo H đã tiêu hết, đến nay không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại là anh L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào. Tại phiên tòa, anh L yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại cho anh L số tiền 25.100.000 đồng, bị cáo H đồng ý bồi thường cho anh L khoản tiền trên.

Tại bản cáo trạng số 70/ CT - VKS ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H giữ nguyên lời khai tại giai đoạn điều tra. Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên Q định truy tố đối với bị cáo H về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H từ 24 đến 30 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: công nhận sự thỏa thuận, bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại là anh L số tiền 25.100.000 đồng; về án phí: buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo H và người bị hại L không có ý kiến tranh luận. Bị cáo H nói lời sau cùng, trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã suy nghĩ và nhận thức được rõ lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: khoảng từ ngày 28/7/2019 đến ngày 15/8/2019 tại phòng trọ của H - địa chỉ tổ dân phố Tân Mới, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, bằng thủ đoạn lập Facebook ảo để làm quen, tán tỉnh tạo dựng mối quan hệ nam nữ, Nguyễn Thị H đã nhiều lần chiếm đoạt của anh Nguyễn Bá L tiền mặt, điện thoại, nhẫn vàng với tổng giá trị tài sản là 25.100.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội, trật tự trị an tại địa phương.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo H sinh ra, lớn lên tại xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học làm việc tự do, tháng 02/2018 H kết hôn và chuyển đến sinh sống tại xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, tháng 5/2019, sau khi ly hôn chồng H lại chuyển về cư trú tại xã Yên Lạc, huyện Phú Lương (nhập đăng ký thường trú tại xã Yên Lạc từ ngày 15/10/2019). Bị cáo có đủ khả năng nhận thức, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tiền sự; có 01 tiền án, tháng 5/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xử phạt 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên và tái phạm quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù tính chất của vụ án ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, mới bị kết án phạt tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa thi hành lại tiếp tục phạm tội, ngoài ra bị cáo chỉ được hưởng duy nhất một tình tiết giảm nhẹ, lại phải chịu nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên cần phải xét xử bằng hình phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Đồng thời, tổng hợp với hình phạt tại bản án số 35/2019/HS – ST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xử phạt bị cáo H 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, theo bị cáo H khai, anh Dương Văn Dũng và anh Nguyễn Tiến Chuẩn là người mua chiếc điện thoại Iphone 7plus và chiếc nhẫn vàng của bị cáo H. Nhưng anh Dũng, anh Chuẩn đều xác định không nhớ có được mua tài sản từ H không, nên không có đủ cơ sở xác định những người này đã mua tài sản từ H và biết được đó là tài sản do phạm tội mà có, không có cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm đối với những người này.

[3] Về vật chứng của vụ án: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3, là điện thoại do H sử dụng để liên lạc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người bị hại, cần được tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus đã hỏng và các bì niêm phong không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo H và người bị hại là anh Nguyễn Bá L đã tự thỏa thuận, bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho anh L số tiền 25.100.000 đồng. Sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Cần được công nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo H bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 106, 136, 329, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Q số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt tại bản án số 35/ 2019/ HS – ST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo H 06 (sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2019.

+ Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thị H 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị H.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Thi hành án dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận: Bị cáo Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Bá L số tiền 25.100.000đ (*hai mươi lăm triệu, một trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu L pháp luật, anh L có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bị cáo H chậm thanh toán còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng số Imel 359257078294702/0101 (đựng trong bì niêm phong ký hiệu K);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus, 16GB, màu vàng, số Imel 35205107754602, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, bị vỡ, hư hỏng (đựng trong bì niêm phong ký hiệu A1); 01 bì niêm phong ký hiệu H2 bên trong chứa 01 vỏ bì niêm phong.

(*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/10/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công*).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Nguyễn Thị H và người bị hại Nguyễn Bá L; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Bá L.

Báo cho bị cáo H và anh L biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo; NBH; NLQ;
- UBND xã Yên Lạc, huyện Phú Lương;
(kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự ;
- Lưu:

Dương Văn Phong